

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam* (Giáo trình Cao cấp Lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
6. Học viện Dân tộc (2019), *Tài liệu Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng và tương đương*. Chuyên đề giảng dạy.

7. Nguyễn Lâm Thành (2014), *Chính sách phát triển vùng dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam* hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Ngọc Thắng (2022), *Chính sách dân tộc của Đảng sau 35 năm đổi mới (1986-2021) – Thành tựu và kinh nghiệm*, Tạp chí Lịch sử Đảng số (377) 4-2022.
9. Lê Ngọc Thắng (2005), *Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam*. Đại học Văn hoá Hà Nội.
10. Ủy ban Dân tộc: *Số liệu điều tra tình hình kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019*

SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VẬN DỤNG TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ DÂN TỘC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

ThS. Lê Thị Hương

Trưởng Sĩ quan Lục quân 2 (Đại học Nguyễn Huệ)

Mở đầu: Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của cha ông ta luôn phải đương đầu với những kẻ thù xâm lược mạnh hơn mình gấp bội. Từ thực tiễn đấu tranh chống giặc ngoại xâm cha ông ta đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm và bài học quý báu; Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, mang theo trí tuệ đó của dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc vừa là sự kết hợp tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại, vừa thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo của Người trong việc vận dụng những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam và các nước phương Đông, là bước phát triển mới học thuyết của V.I.Lênin về cách mạng thuộc địa ở thời đại các dân tộc bị áp bức đứng lên giành độc lập, tự do.

1. Sáng tạo của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

Quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.L.Lênin về vấn đề dân tộc: Dân tộc là vấn đề rộng lớn, bao gồm những quan hệ về chính trị, kinh tế, lãnh thổ, pháp lý, tư tưởng

và văn hoá giữa các dân tộc. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản dẫn đến sự ra đời của các dân tộc tư bản chủ nghĩa, các nước đế quốc thi hành chính sách vũ trang xâm lược, cướp bóc, nô dịch các dân tộc nhỏ từ đó xuất hiện vấn đề dân tộc thuộc địa. C.Mác và Ph.Ăngghen nêu lên quan điểm cơ bản có tính chất phương pháp luận để nhận thức và giải quyết vấn đề nguồn gốc, bản chất của dân tộc, những quan hệ cơ bản của dân tộc, thái độ của giai cấp công nhân và Đảng của nó về vấn đề dân tộc.

V.L.Lênin đã phát triển quan điểm này thành hệ thống lý luận toàn diện và sâu sắc về vấn đề dân tộc, làm cơ sở cho cương lĩnh, đường lối, chính sách của các Đảng Cộng sản về vấn đề dân tộc. Trong đó đáng chú ý là: Sự thức tỉnh ý thức dân tộc, phong trào đấu tranh chống áp bức dân tộc sẽ dẫn đến hình thành các quốc gia dân tộc độc lập. Việc tăng cường và phát triển các mối quan hệ giữa các dân tộc sẽ thiết lập sự thống nhất quốc tế của chủ nghĩa tư bản.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc: Vận dụng tư tưởng của C.Mác,

Ph.Ăngghen, V.L.Lênin. Hồ Chí Minh nhận thấy: Khi các nước đế quốc đi xâm chiếm thuộc địa để mở rộng thị trường, chúng thực hiện sự áp bức về chính trị, bóc lột về kinh tế, nô dịch về văn hoá đối với các nước bị xâm chiếm thì vấn đề dân tộc trở thành vấn đề dân tộc thuộc địa.

Vấn đề dân tộc thuộc địa thực chất là vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự thống trị của nước ngoài, giành độc lập dân tộc, thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước. Vấn đề dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trên 3 luận điểm cơ bản sau:

Thứ nhất: Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của các dân tộc.

Theo Hồ Chí Minh độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa nói chung và của dân tộc Việt Nam nói riêng theo nguyên tắc: Nước Việt Nam là của người Việt Nam, do dân tộc Việt Nam quyết định, nhân dân Việt Nam không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào từ bên ngoài. Trong nền độc lập đó mọi người dân đều ấm no, tự do, hạnh phúc, nếu không độc lập chẳng có nghĩa gì. Hồ Chí Minh nói: *“Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ”*¹. Tư tưởng này thể hiện tính nhân văn cao cả và triệt để cách mạng của Hồ Chí Minh. Độc lập tự do là quyền tự nhiên của dân tộc, thiêng liêng và vô cùng quý giá.

Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ 1776 và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Pháp 1789, Người đã khái quát chân lý: *“Tất cả các dân*

*tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”*².

Ngày 18/6/1919, Nguyễn Ái Quốc thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi đến hội nghị Véc-xây bản Yêu sách của nhân dân Annam đòi quyền bình đẳng cho dân tộc Việt Nam nhưng không được chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra bài học: Muốn giải phóng dân tộc chỉ có thể trông cậy vào chính mình, vào lực lượng của bản thân mình. Cách mạng Tháng 8 thành công, Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập và khẳng định: *“Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”*³. Hoà bình không thể tách rời độc lập dân tộc, và muốn có hoà bình thật sự thì phải có độc lập thật sự. Hồ Chí Minh đã nêu chân lý có giá trị cho mọi thời đại: *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*⁴. Độc lập dân tộc phải gắn liền với sự thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia – tư tưởng đó của Hồ Chí Minh đã trở thành mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam, được quán triệt trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn ở các nước đang đấu tranh giành độc lập.

Hồ Chí Minh nhận thấy: đối với các dân tộc phương Đông do kinh tế lạc hậu, sự phân hoá giai cấp chưa triệt để, vì thế *“Cuộc đấu tranh giai cấp không diễn ra giống như ở phương Tây”*⁵, dù là ai, cũng đều là nô lệ mất nước. Chủ nghĩa dân tộc bản xứ là chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa dân tộc chân chính, động lực to lớn để phát

¹ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.175

² Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.1

³ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.3

⁴ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.130

⁵ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.108

TIÊU ĐIỂM

triển đất nước. Khác với tư tưởng bành chướng bá quyền nước lớn, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi của các nước tư bản. Nguyễn Ái Quốc kiến nghị Quốc tế cộng sản phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế cộng sản... Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế.

Thứ ba: Kết hợp nhuần nhuyễn dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế.

Trong *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, C.Mác, Ph.Ăngghen đã đề cập mối quan hệ dân tộc và giai cấp: chỉ có giai cấp vô sản mới thống nhất được lợi ích của mình với các lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Tuy nhiên, C.Mác, Ph.Ăngghen không đi sâu nghiên cứu vấn đề dân tộc.

Khi chủ nghĩa đế quốc đã trở thành hệ thống thế giới, cách mạng giải phóng dân tộc trở thành bộ phận của cách mạng vô sản, V.L.Lênin phát triển vấn đề dân tộc thành học thuyết về cách mạng thuộc địa và cho rằng, cách mạng vô sản ở chính quốc không thể giành thắng lợi nếu không liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin. Hồ Chí Minh khi bàn đến vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc thì độc lập dân tộc phải gắn với chủ nghĩa xã hội, mối quan hệ dân tộc và giai cấp được đặt ra. Tư tưởng Hồ Chí Minh về sự gắn bó giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

2. Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề dân tộc của cách mạng Việt Nam. Ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Hồ Chí Minh, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lênin đã nhận thức được mối quan hệ chặt chẽ giữa dân tộc và giai cấp, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lựa chọn cách mạng giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản. Hồ Chí Minh chỉ rõ các nước thuộc địa phương Đông không phải làm ngay cách mạng vô sản, mà trước hết giành độc lập dân tộc. Có độc lập dân tộc rồi mới bàn đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng trong việc giải quyết vấn đề kết hợp dân tộc với giai cấp, dân tộc với quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội của cách mạng Việt Nam thể hiện một số điểm sau:

Thứ nhất, giành độc lập cho dân tộc.

Hồ Chí Minh coi mục tiêu đầu tranh vì độc lập của Tổ quốc, tự do của đồng bào là lẽ sống của mình. Quyền độc lập dân tộc không tách rời quyền con người và độc lập là điều kiện tiên quyết để mang lại hạnh phúc cho mọi người dân của đất nước mình.

Độc lập dân tộc, theo Hồ Chí Minh, phải là độc lập thật sự và độc lập hoàn toàn. Tức là, dân tộc đó phải có đầy đủ chủ quyền (về chính trị, kinh tế, an ninh, ...) và toàn vẹn lãnh thổ; mọi vấn đề thuộc chủ quyền quốc gia Việt Nam phải do người Việt Nam tự giải quyết. Và giá trị đích thực của độc lập dân tộc phải được thể hiện bằng quyền tự do hạnh phúc của nhân dân.

Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ đấu tranh vì độc lập dân tộc, song người cũng là hiện thân của khát vọng hoà bình. Đó là tư tưởng độc lập dân tộc trong hoà bình chân chính của Người.

Năm 1930, trong chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt, Hồ Chí Minh xác định con đường của cách mạng Việt Nam phải trải qua hai giai đoạn: làm “Tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Chủ nghĩa dân tộc thống nhất với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Hồ Chí Minh nêu cao tinh thần tự quyết của dân tộc, song không quên nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình trong việc giúp đỡ các đảng cộng sản trên thế giới. Hồ Chí Minh không chỉ đấu tranh cho độc lập dân tộc mình mà còn đấu tranh cho tất cả các dân tộc bị áp bức.

Thứ hai, sau khi giành được độc lập dân tộc phải đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Giải quyết vấn đề dân tộc trong cách mạng Việt Nam nếu chỉ dừng lại ở cuộc đấu tranh để giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân thì sự nghiệp cách mạng đó mới chỉ đi được một chặng đường ngắn mà thôi. Bởi có độc lập, có tự do mà nhân dân vẫn đói khổ, thì nền độc lập tự do ấy cũng chẳng có ý nghĩa gì. Hồ Chí Minh đã thấu hiểu cảnh sống nô lệ, lầm than, đói rét và tủi nhục của nhân dân các dân tộc Việt Nam trong thời thực dân, phong kiến.

Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa quyết định của sự nghiệp giải phóng xã hội, giải phóng con người, theo Hồ Chí Minh là phải xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu, vươn tới xây dựng cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người nhằm giải quyết một cách triệt để và thiết thực vấn đề dân tộc ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đó là ước nguyện, là ham muốn tốt bậc của Hồ Chí Minh và là ước nguyện mong mỏi

bao đời nay của nhân dân các dân tộc Việt Nam. Người nói: *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*¹.

Theo Hồ Chí Minh chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có đủ cơ sở và điều kiện để thực hiện công cuộc giải phóng con người một cách triệt để và thiết thực. Tức là thực hiện được đầy đủ các quyền của con người, trong đó có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của tất cả mọi người. Chính vì vậy mà độc lập phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội trở thành nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh và là mục tiêu chiến lược trong suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh giải quyết vấn đề dân tộc theo quan điểm giai cấp, nhưng đồng thời đặt vấn đề giai cấp trong vấn đề dân tộc. Giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân là điều kiện để giải phóng giai cấp, có độc lập rồi mới có địa bàn để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa. Người khẳng định: *“có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì nhân dân mình mỗi ngày một no ấm thêm, Tổ quốc mỗi ngày một giàu mạnh thêm”*²

Thứ ba, phải thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc và đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Lịch sử của Việt Nam đã chứng minh trong cộng đồng các dân tộc, quan hệ giữa các dân tộc là quan hệ anh em, ruột thịt. Truyền thống quý báu đó của dân tộc Việt Nam như Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: *“Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà*

¹ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.187

² Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 11, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.401

nước ta là: Các dân tộc đều bình đẳng và phải đoàn kết chặt chẽ, thương yêu giúp đỡ nhau như anh em. Đồng bào miền xuôi phải ra sức giúp đỡ đồng bào miền ngược cùng tiến bộ về mọi mặt”¹. Bên cạnh việc lên án thù đoàn đê hèn của bọn thực dân, phong kiến dùng chính sách “chia để trị”, “ngu để trị” nhằm chia rẽ các dân tộc Việt Nam và để kìm hãm các dân tộc trong vòng nghèo nàn và dốt nát, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tính ưu việt của chế độ mới để nhằm giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc ở Việt Nam:

Hậu quả của chế độ thực dân phong kiến và các thế lực thù địch chống phá cách mạng để lại ở Việt Nam là rất nặng nề; để khắc phục hậu quả đó nhằm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc và xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho đồng bào miền xuôi cũng như miền ngược, Hồ Chí Minh luôn coi trọng tình đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc anh em ở trong nước. Bởi, chỉ có trên cơ sở đoàn kết mới tạo nên sức mạnh to lớn cho cách mạng Việt Nam để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cách mạng đã đề ra.

Hồ Chí Minh không những là người quan tâm đến đoàn kết dân tộc, mà chính Người là hiện thân của sự đoàn kết đó, là người trực tiếp tổ chức khối đại đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi biểu hiện gây chia rẽ, kỳ thị dân tộc để thực hiện tình đoàn kết trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam.

Ý nghĩa trong giải quyết vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay

Chặng đường lịch sử 95 năm qua kể từ ngày ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành với những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và những

quan điểm tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc đề ra chính sách dân tộc đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Chính sách đó vừa phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam, vừa phù hợp với xu thế phát triển tiến bộ của nhân loại, nên đã được cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam đón nhận với niềm phấn khởi và đầy tin tưởng, cũng bởi lẽ đó mà cách mạng Việt Nam có được sức mạnh to lớn để hoàn thành thắng lợi sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc

Trong xu thế toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các thế lực thù địch trong và ngoài nước đang núp dưới những chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền, dân tộc tôn giáo để chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta. Trước những nguy cơ ấy, Đảng và Nhà nước ta phải không ngừng khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, nguồn động lực mạnh mẽ để xây dựng và bảo vệ đất nước. Văn kiện Đại hội XIII xác định: “*Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc cường thịnh, trường tồn, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”². Phát huy tối đa các nguồn nội lực, bao gồm con người, trí tuệ, truyền thống, đất đai, tài nguyên... để xây dựng và phát triển kinh tế, đưa đất nước từng bước bắt kịp các nước phát triển.

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng cho được một nền tảng lý luận phù hợp

¹ Hồ Chí Minh *Toàn tập*, tập 13, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.495

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, ST, HN, 2021, t.I, tr.46

Đường lối của Đảng và Nhà nước ta phải thể hiện rõ sự quan tâm, không ngừng chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những thành tựu vĩ đại của dân tộc cho thấy, công tác lý luận luôn đóng vai trò định hướng sự phát triển của cách mạng nước ta trong cả hiện tại lẫn tương lai. Chỉ bằng cách không ngừng nghiên cứu, phát triển lý luận mới có thể làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục là nền tảng tư tưởng của Đảng, là kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của giai cấp công nhân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Văn kiện Đại hội XIII: *“Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*¹

Hiện nay, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang tiếp tục phát triển nhanh chóng, quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa diễn ra mạnh mẽ. Ở trong nước, nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa vẫn còn tiềm ẩn; tệ quan liêu, nạn tham nhũng và nguy cơ tụt hậu về kinh tế vẫn hiện hữu; các thế lực thù địch không ngừng chống phá với âm mưu “diễn biến hòa bình”... Hàng loạt vấn đề đặt ra đòi hỏi Đảng ta phải nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng cho được một nền tảng lý luận phù hợp.

Xây dựng nền kinh tế hùng mạnh sẽ góp phần trực tiếp tạo sức mạnh cho nhân dân ta giữ vững độc lập dân tộc.

Thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành trong thời kỳ đổi mới và được Đảng ta nhận thức ngày càng đầy đủ hơn. Đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, phát triển, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đó là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nhận thức lý luận về thế chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự phát triển đầy sáng tạo, một thành tựu lý luận có ý nghĩa to lớn làm thay đổi diện mạo của nền kinh tế nước ta.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam

Độc lập dân tộc phải được xem là cái bất biến; bản sắc văn hoá Việt Nam cũng phải được xem là cái bất biến trong sự đa dạng các nền văn hoá thế giới, tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái tiên tiến mà vẫn không mất đi cái gốc, cái chất Việt Nam trong mỗi con người. Đó cũng là cách để giữ vững độc lập dân tộc theo đúng nghĩa của nó. Trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng và Nhà nước luôn chú trọng và đánh giá cao việc kế thừa những yếu tố tích cực trong đạo đức truyền thống dân tộc: *“văn hóa là hồn cốt của Dân tộc, nói lên bản sắc của Dân tộc, văn hóa còn thì dân tộc còn, ...”*². Tiếp thu và phát huy tinh hoa của dân tộc với truyền thống “lấy dân làm

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, ST, HN, 2021, t.II, tr.324

² Nguyễn Phú Trọng *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb CTQG, ST, HN, 2024, tr.29

gốc”. Chăm lo và không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân là cách thiết thực nhất để bảo vệ độc lập dân tộc.

Kết luận: Những quan điểm của Hồ Chí Minh là thành quả của một tư duy sáng tạo, thể hiện tư tưởng cách mạng và khoa học, được kiểm chứng trong tiến trình đấu tranh cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới. Quan điểm của Người thấm đượm khát vọng của nhân dân Việt Nam về độc lập, tự do, công bằng, văn minh, ấm no, hạnh phúc hướng tới mục tiêu phục vụ cho quyền lợi và khát vọng của dân tộc, hòa quyền trong tình yêu giai cấp, yêu nhân loại, đượm tính nhân văn, không có ranh giới quốc gia ngăn cách. Có thể nói, tinh thần “không có gì quý hơn độc lập tự do” là tư tưởng và lẽ sống của Hồ Chí Minh. Nó là

nguồn sức mạnh làm nên chiến thắng không chỉ của dân tộc Việt Nam mà còn của các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Vì lẽ đó, Người không chỉ được tôn vinh là “Anh hùng giải phóng dân tộc” của Việt Nam mà còn là “Người khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ XX”.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập II
3. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011
4. Nguyễn Phú Trọng, *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2024.

MỘT SỐ THỦ ĐOẠN LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO ĐỂ KÍCH ĐỘNG CHỐNG PHÁ TRÊN ĐỊA BÀN TÂY NGUYÊN

Đặng Thị Hải Hằng

Học viện Chính trị khu vực I

Tóm tắt: Tây Nguyên là khu vực có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống với nhiều loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Thời gian qua, một số thế lực thù địch đã lợi dụng tình hình tôn giáo, dân tộc ở Tây Nguyên để kích động, chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Bài viết tập trung nhận diện một số thủ đoạn xuyên tạc của các thế lực thù địch tại khu vực Tây Nguyên.

Từ khóa: lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo, thế lực thù địch, Tây Nguyên.

Tình hình dân tộc, tôn giáo ở Tây Nguyên

Tây Nguyên là một trong những khu vực có bức tranh tộc người, tôn giáo đa dạng nhất Việt Nam. Với 5 tỉnh gồm Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng, ở Tây Nguyên có sự hiện diện của 52/54 dân tộc của Việt Nam. Tại khu vực này có các tôn giáo lớn như Công giáo,

Phật giáo, Tin Lành, Cao Đài, hệ thống phong tục tập quán phong phú đa dạng và thời gian gần đây còn xuất hiện nhiều hiện tượng tôn giáo mới. Tình hình dân tộc và tôn giáo ở Tây Nguyên có những đặc thù rõ nét.

Về dân tộc, đây là một khu vực đa dạng nhất về thành phần tộc người ở nước ta, có đầy đủ các đặc điểm của các dân tộc Việt